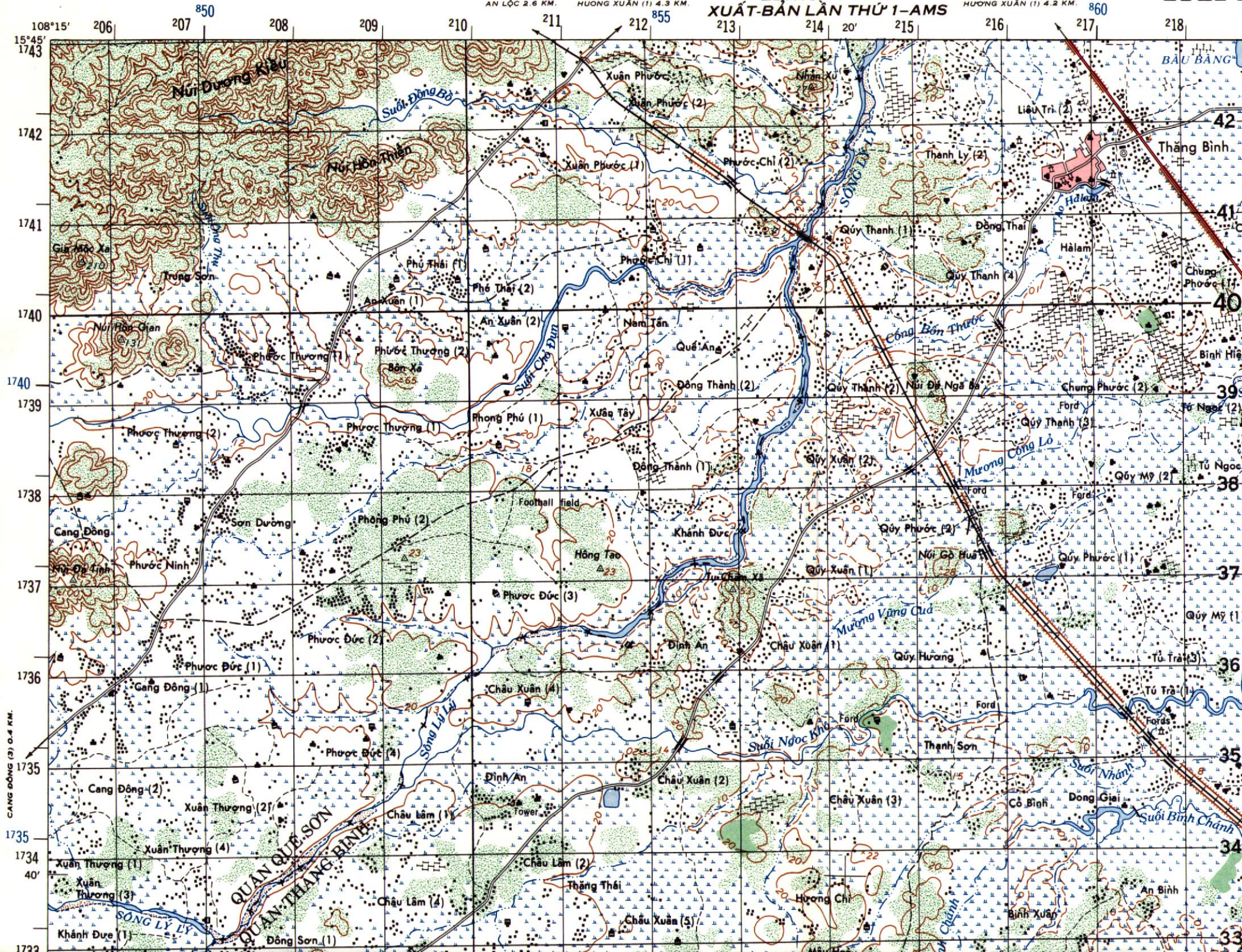
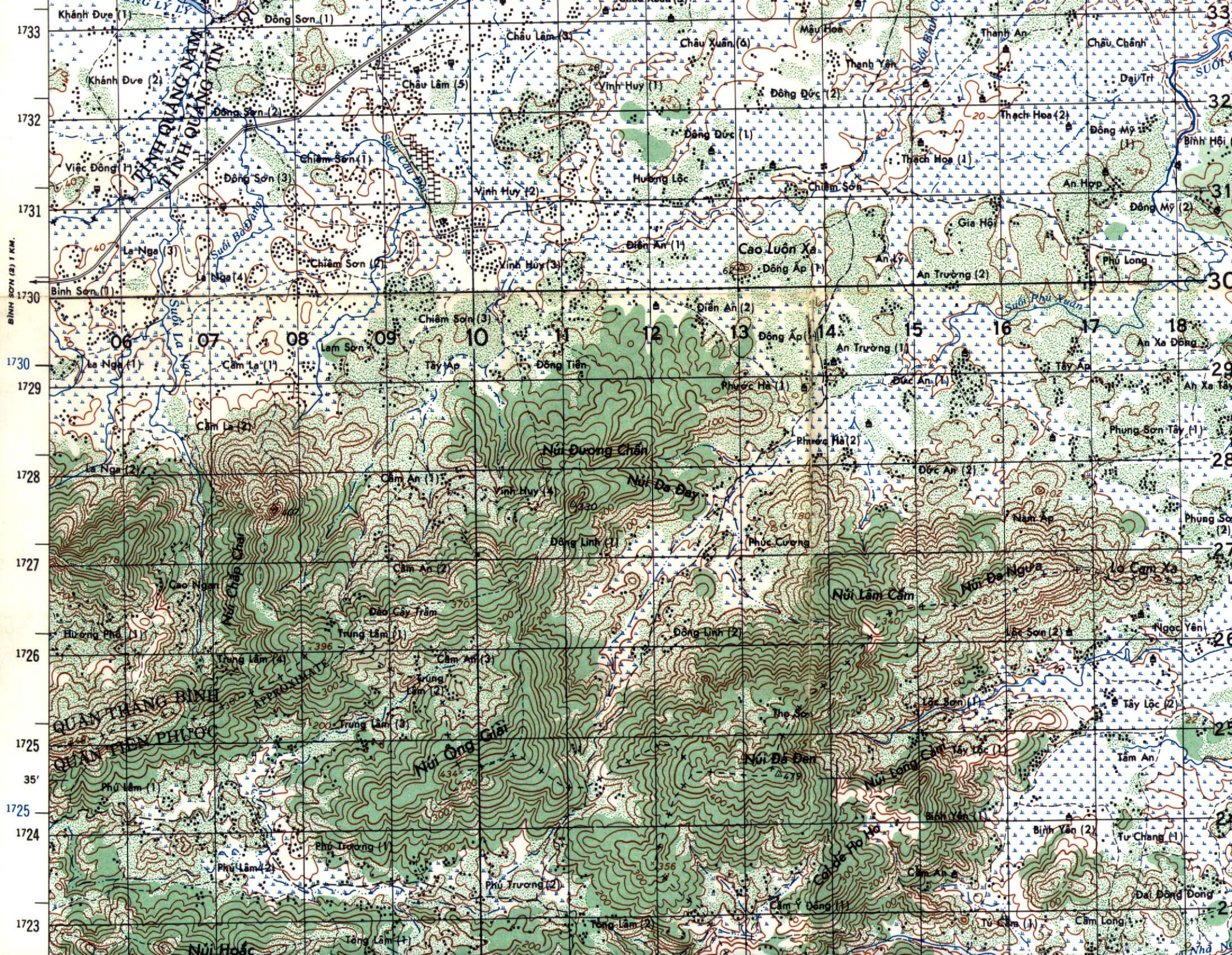
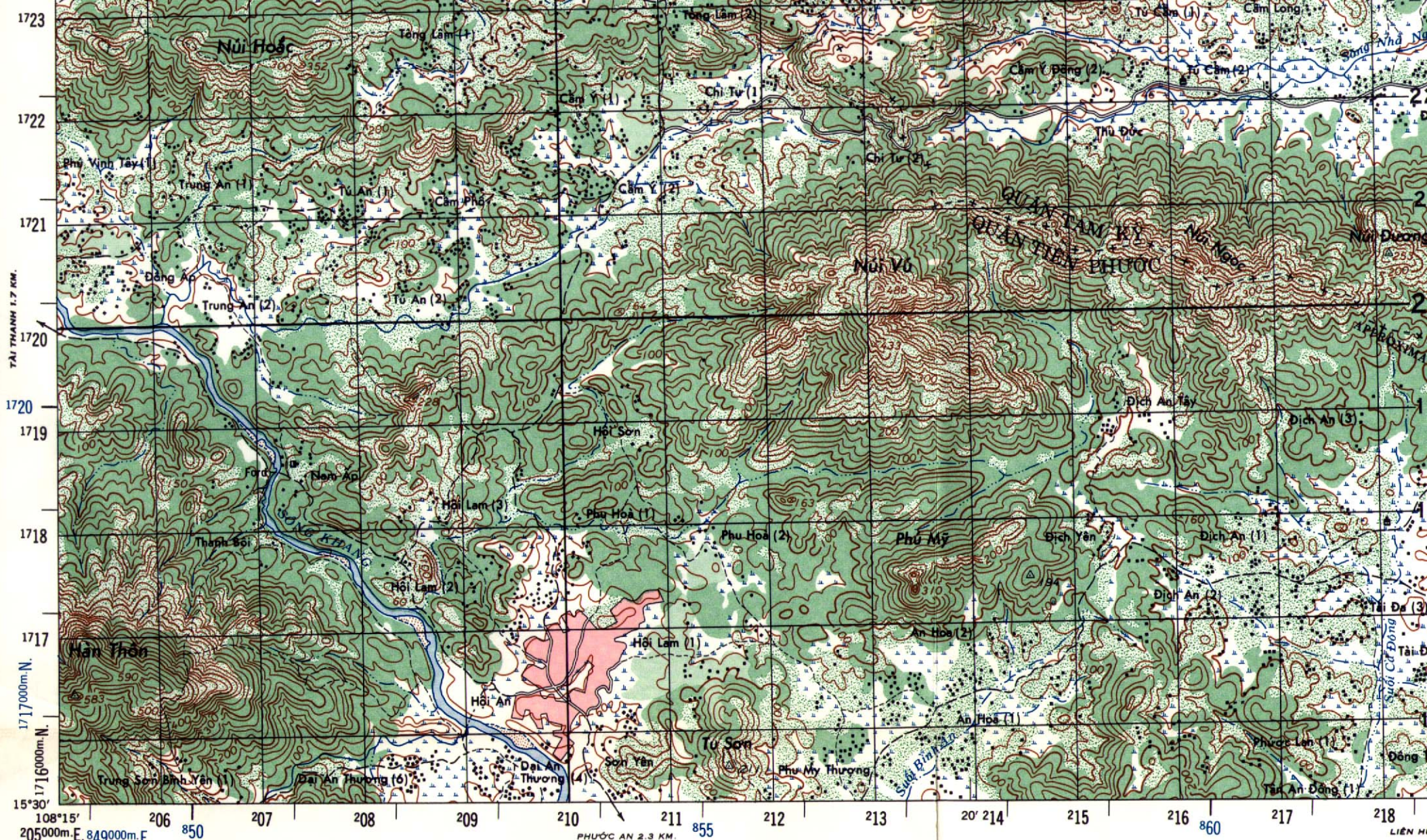












LEGEND—LÉGENDE—CHỮ-TỬ
 MAP INFORMATION AS OF 1965
 RENSEIGNEMENTS CARTOGRAPHIQUES 1965
 BẢN-ĐỒ TIN-TỨC NĂM 1965

On this map a LANE is considered as being a minimum of 2.4 m. (8 feet) in width
 Sur cette carte une VOIE correspond à une largeur minimum de 2,4 mètres (8 pieds)
 Trên bản-đồ này một LỐI XE ĐI đã được coi như rộng ít nhất là 2,4 mét

Dense forest or jungle indicates more than 25 percent of ground is concealed by canopy with undergrowth generally impassable on foot. Clear forest indicates more than 25 percent of ground is concealed by canopy with undergrowth generally passable on foot. Vegetation classified by office identification from aerial photography.
 Forêt dense ou jungle indique une végétation dont le dôme couvre le sol à plus de 25% avec un sous-bois impénétrable. Forêt claire indique une végétation dont le dôme couvre le sol à plus de 25% avec un sous-bois accessible à pied. Végétation classée par interprétation des photographies aériennes au bureau.
 Rừng rậm hay rừng già chỉ rừng cây bao phủ mặt đất trên 25% lập thành vòm cây kín và phía dưới rừng không thể qua lại được. Rừng thưa chỉ rừng cây bao phủ mặt đất trên 25% lập thành vòm cây kín và phía dưới rừng có thể qua lại được. Thảo mộc phân-loại theo không-ảnh.

ROADS—ROUTES—ĐƯỜNG-SÁ
 All weather, hard surface, two or more lanes wide
 À toute saison, revêtement dur, deux voies ou plus
 Đường tráng nhựa, có hai hay trên hai lối xe đi

3 LANES
 3 VOIES
 3 LỐI XE ĐI

Built-up area—Agglomération—Thôn-thị
 Village—Village—Làng

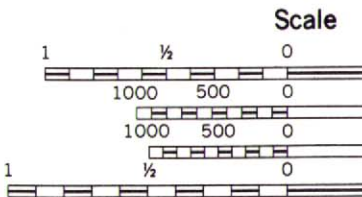
Salt evaporator
 Marais salant
 Ruộng muối

Limestone mountain
 Massif calcaire



CONTOUR INTERVAL—20 METERS
 SUPPLEMENTARY CONTOURS—10 METERS

SPHEROID.....EVEREST
 GRID.....1,000 METER UTM: ZONE 49 (BLACK NUMBERED LINES); ZONE 48 (BLUE NUMBERED TICKS)
 PROJECTION.....TRANSVERSE MERCATOR
 VERTICAL DATUM.....MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN



Scale

ÉLIPSOÏDE
 QUADRILLA
 PROJECTION
 NIVEAU

